

NGUỒN NHÂN LỰC VỚI CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN HÒA

Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Email: nvhoa55@yahoo.com

Tóm tắt: Nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là điều kiện để thực hiện thắng lợi quá trình cơ cấu lại, đổi mới mô hình tăng trưởng ở Việt Nam hiện nay. Nguồn nhân lực ở nước ta còn thấp ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình cơ cấu lại nền kinh tế. Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại, đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế cần có sự nghiên cứu, đánh giá xác thực. Bài viết phân tích làm rõ vai trò, thực trạng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nền kinh tế ở Việt Nam hiện nay.

Từ khoá: nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ cấu lại nền kinh tế

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nguồn nhân lực là nguồn lực không thể thiếu trong quá trình cơ cấu lại nền kinh tế. Cơ cấu lại nền kinh tế có quan hệ chặt chẽ với phát triển nguồn nhân lực. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã vạch rõ: “Tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược (hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ), cơ cấu lại tổng thể và đồng bộ nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng” [3, tr.218]. Cơ cấu lại nền kinh tế nhằm tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý để thúc đẩy nền sản xuất của xã hội phát triển một cách hiệu quả. Phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng là nhiệm vụ trọng tâm đối với phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế phải dựa trên các nguồn lực của nó, một trong những nguồn lực đó chính là nguồn nhân lực. Vì thế, phát triển nguồn nhân lực là yêu cầu cấp bách để cơ cấu lại nền kinh tế.

2. NGUỒN NHÂN LỰC VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ

Nguồn nhân lực là yếu tố hàng đầu và cốt lõi trong việc cơ cấu lại nền kinh tế. Cho đến nay, khái niệm nguồn nhân lực được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau nhưng tựu chung lại khi nói về khái niệm nguồn nhân lực, đều hàm chứa những nội dung như sau: nguồn nhân lực là tổng hợp trí lực, năng lực, thể lực và kỹ năng của con người; nguồn nhân lực bao gồm cả dạng tiềm năng và dạng hiện thực (dạng tiềm năng đó chính là khả năng huy động, còn dạng hiện thực đó chính là khai thác, sử dụng).

Nguồn nhân lực là một bộ phận của nguồn lực tham gia vào quá trình sản xuất của xã

hội; tùy theo cơ sở phân chia, người ta chia nguồn lực thành các loại khác nhau. Căn cứ vào chức năng nguồn lực tham gia vào quá trình sản xuất, kinh doanh, người ta chia nguồn lực thành nguồn lực lao động, nguồn lực vốn, nguồn lực khoa học và công nghệ, nguồn lực tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực phi kinh tế. Căn cứ vào tính chất nguồn lực, người ta chia nguồn lực thành nguồn lực mang tính chất vật chất và nguồn lực phi vật chất; theo cách phân chia này thì nguồn nhân lực là một bộ phận của nguồn lực mang tính chất vật chất. Căn cứ vào xuất xứ nguồn lực, người ta chia nguồn lực thành nguồn lực trong nước và nguồn lực nước ngoài. Như vậy, nguồn lực tham gia vào quá trình sản xuất của xã hội là tổng thể các nguồn lực, chứ không phải chỉ là một nguồn lực. Điều này giúp cho chúng ta thấy rõ mối quan hệ giữa các nguồn lực trong quá trình cơ cấu lại nền kinh tế. Việc phân bổ và sử dụng một cách hiệu quả các nguồn lực là yêu cầu tất yếu khách quan của cơ cấu lại nền kinh tế. Mỗi nguồn lực có vai trò và ý nghĩa khác nhau, trong đó nguồn nhân lực có vai trò và ý nghĩa quan trọng nhất trong quá trình cơ cấu lại nền kinh tế.

Trong thời đại ngày nay, khi khoa học và công nghệ đã thực sự trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, kinh tế tri thức ngày càng chiếm ưu thế trong sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia thì chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với khả năng cạnh tranh của mỗi quốc gia. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế tri thức thì cạnh tranh về nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng gay gắt; giá trị do “chất xám” tạo ra trong các sản phẩm ngày càng chiếm tỷ lệ cao; nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng khẳng định vai trò quyết định nó đối với sự phát triển kinh tế đối với mỗi quốc gia. Điều này đặt ra thách thức lớn đối với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ cho quá trình cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng chú trọng phát triển theo chiều sâu.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đã trở thành một trong những đột phá của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong giai đoạn 2011- 2020. Nguồn nhân lực chất lượng cao là một bộ phận lao động xã hội có trình độ lành nghề, có tri thức, có kỹ năng lao động giỏi; có sức khỏe và phẩm chất tốt, có năng lực hoạt động tốt và đem lại năng suất, hiệu quả cao trong quá trình lao động. Nguồn nhân lực chất lượng cao được coi là nhân tài, là nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh của mọi nền kinh tế, của mọi doanh nghiệp; là lực lượng có khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi nhanh chóng của công nghệ sản xuất. Do đó, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có vai trò quan trọng trong việc đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, trong đó kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu.

3. CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ Ở VIỆT NAM VÀ SỰ CẦN THIẾT PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Cơ cấu kinh tế là những mối quan hệ về số lượng và chất lượng giữa các bộ phận cấu thành tổng thể nền kinh tế. Nền kinh tế là một thực thể phức tạp bao gồm nhiều bộ phận có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Vì thế chúng ta có thể hiểu rằng: “Cơ cấu kinh tế là tương quan giữa các bộ phận trong tổng thể nền kinh tế, thể hiện mối quan hệ hữu cơ và sự tác động qua lại cả về số và chất lượng giữa các bộ phận với nhau” [4, tr.23]. Thông thường, người ta chia cơ cấu kinh tế

thành các loại sau: cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu vùng kinh tế và cơ cấu thành phần kinh tế.

Cơ cấu ngành kinh tế là mối quan hệ giữa các ngành kinh tế trong tổng thể nền kinh tế. Người ta chia nền kinh tế ra làm ba nhóm ngành chính: nông - lâm - ngư nghiệp; công nghiệp và xây dựng; dịch vụ. Cơ cấu ngành kinh tế có sự thay đổi qua từng giai đoạn phát triển của mỗi nước và giữa các nước với nhau. Ở những nước nghèo, kinh tế kém phát triển thì có tỷ trọng các nhóm ngành công nghiệp và xây dựng, dịch vụ thấp hơn so với nhóm ngành nông - lâm - ngư nghiệp. Trái lại, những nước giàu, kinh tế phát triển thì có tỷ trọng các nhóm ngành công nghiệp và xây dựng, dịch vụ cao hơn so với nhóm ngành nông - lâm - ngư nghiệp.

Cơ cấu vùng kinh tế là tương quan giữa các vùng kinh tế trong tổng thể nền kinh tế. Cơ cấu vùng kinh tế có thể được chia theo vùng địa lý. Ví dụ, nền kinh tế nước ta được chia các vùng kinh tế như: Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ hoặc vùng thành thị và nông thôn. Các vùng kinh tế khác nhau thì có quy mô, tỷ trọng và vị trí khác nhau trong tổng thể nền kinh tế. Sự khác nhau đó thể hiện đặc trưng kinh tế, lợi thế, sức cạnh tranh, điểm mạnh, điểm yếu của các vùng kinh tế khác nhau.

Cơ cấu thành phần kinh tế là tương quan kinh tế giữa các thành phần kinh tế trong tổng thể nền kinh tế. Theo Nghị quyết XI của Đảng, trong tổng thể nền kinh tế của nước ta có bốn thành phần: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. “Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển.” [2 tr.74].

Cơ cấu kinh tế là xương sống của một đất nước, nó không phải là một hệ thống tĩnh bất biến mà luôn ở trạng thái vận động, biến đổi không ngừng. Một cơ cấu kinh tế hợp lý sẽ cho phép khai thác tối đa các nguồn lực của đất nước một cách hiệu quả, bảo đảm nền kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững. Do đó, khi một cơ cấu kinh tế đã trở nên bất hợp lý, cản trở sự phát triển của nền kinh tế thì đòi hỏi phải tiến hành cơ cấu lại. Một trong những nguyên nhân dẫn đến kinh tế phát triển thiếu bền vững; chất lượng tăng trưởng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp là vì tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chủ yếu theo chiều rộng dựa vào tăng đầu tư, khai thác tài nguyên, tiêu hao nhiều sức lao động với một cơ cấu kinh tế lạc hậu. “Cơ cấu ngành kinh tế còn mang dáng dấp của cơ cấu kinh tế lạc hậu, tỷ trọng nông nghiệp cao, công nghiệp phát triển chậm, manh mún, dịch vụ mang mang tính truyền thống, sơ khai. Trình độ chung của các ngành kinh tế còn lạc hậu. Trong khi đó, cơ cấu thành phần kinh tế còn chịu ảnh hưởng của cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu bao cấp... Nếu không tái cơ cấu mạnh mẽ, nền kinh tế nước ta khó có thể tăng trưởng nhanh và bền vững trong những năm tới, và nguy cơ Việt Nam mắc kẹt trong “bẫy thu nhập trung bình” là hoàn toàn hiện hữu” [5, tr.10]. Trước tình hình đó, Đại hội XI của Đảng đã quyết định: “Đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô

vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế.” [2, tr.191]. Đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế là một đòi hỏi tất yếu khách quan nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế ở nước ta. Đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế có quan hệ chặt chẽ với nhau. Bởi để đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế thì phải cơ cấu lại nền kinh tế; còn cơ cấu lại nền kinh tế đúng hướng và đạt hiệu quả cao thì phải gắn liền với đổi mới mô hình tăng trưởng.

Cơ cấu lại nền kinh tế nhằm tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý để thúc đẩy nền sản xuất của xã hội phát triển một cách hiệu quả. Sự phát triển của nền kinh tế là biểu hiện sinh động của sự phát triển lực lượng sản xuất. Do đó, cơ cấu lại nền kinh tế là quá trình phân bố lại nguồn lực xã hội theo yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất. Chỉ có thông qua yêu cầu nâng cao năng suất lao động, nguồn lực xã hội mới được phân bố hợp lý và sử dụng có hiệu quả. Sự thay đổi về phân bố nguồn lực theo chiều hướng phát triển của lực lượng sản xuất sẽ từng bước làm thay đổi cách thức tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu và dần nâng cấp trình độ phát triển của nền kinh tế. Nói cách khác, bản chất của cơ cấu lại nền kinh tế là thay đổi cơ cấu kinh tế cũ bằng cơ cấu kinh tế mới nhằm giải phóng và phát triển lực lượng sản xuất. Trong lực lượng sản xuất thì người lao động là yếu tố đóng vai trò quyết định. Vì vậy, điều có nghĩa quyết định trong cơ cấu lại nền kinh tế là phát triển nguồn nhân lực. Cơ cấu lại nền kinh tế có quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại với phát triển nguồn nhân lực, trong đó phát triển nguồn nhân lực đóng vai trò là điều kiện của cơ cấu lại nền kinh tế; còn cơ cấu lại nền kinh tế sẽ tạo cơ sở cho phát triển nguồn nhân lực. Cơ cấu kinh tế và cơ cấu nguồn nhân lực cho sản xuất bao giờ cũng có mối quan hệ tương ứng với nhau.

Cơ cấu lại nền kinh tế đi cùng với nó là thay đổi mô hình tăng trưởng theo hướng hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; phát triển kinh tế dựa trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới và sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu thông qua việc tham gia ngày càng sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu của các ngành, cũng như các mạng lưới sản xuất khu vực và quốc tế; thông qua giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa thị trường trong nước và thị trường quốc tế. Điều này cũng có nghĩa là cơ cấu lại nền kinh tế đặt ra yêu cầu phải nhanh chóng phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong nước và quốc tế.

Trong điều kiện toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng thì lợi thế so sánh của phát triển kinh tế đang chuyển từ yếu tố giàu tài nguyên, nhiều tiền vốn, giá nhân công rẻ sang lợi thế về chất lượng nguồn nhân lực. Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, một mặt, đã tạo ra những tiền đề, điều kiện, địa bàn và cách thức hoạt động mới cho sự phát triển kinh tế của các nước; mặt khác, làm cho sự cạnh tranh giữa các quốc gia, giữa các nền kinh tế ngày càng gay gắt, càng làm nổi bật hơn giá trị và vị trí hàng đầu của nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Hàm lượng chất xám có trong mỗi sản phẩm ngày càng gia tăng và chiếm vị trí chủ đạo. Hoạt động sản xuất trong bối

cảnh mà tri thức khoa học và công nghệ phát triển với tốc độ ngày càng nhanh, thông tin bùng nổ và lan truyền từng phút, từng giây và cập nhật liên tục. Trong điều kiện đó, muốn đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh thì phải không ngừng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thực chất của cơ cấu lại nền kinh tế hiện nay là dựa vào tri thức mới; dựa vào khoa học, công nghệ mới và dựa vào nguồn nhân lực mới. Phát triển nguồn nhân lực luôn là yêu cầu cơ bản để: đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ, có tỷ trọng giá trị gia tăng cao; đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, đặc biệt phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức và giá trị gia tăng cao; đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, hàng hoá lớn; Điều này cũng nói lên rằng, hiện nay, ở nước ta cơ cấu lại nền kinh tế không thể tách rời phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu đa dạng, đa tầng của công nghệ và trình độ phát triển của các lĩnh vực ngành nghề.

Cơ cấu lại nền kinh tế đặt ra yêu cầu đối với sự phát triển nguồn nhân lực, và ngược lại, phát triển nguồn nhân lực là điều kiện để cơ cấu lại nền kinh tế. Nghị quyết Đại hội Đại hội lần thứ XII của Đảng đã chỉ rõ: “Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh... Kết hợp hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh” [3, tr.280]. Đổi mới mô hình tăng trưởng nhằm phát triển nhanh và bền vững trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là điều kiện để thực hiện thắng lợi quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng.

4. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ VỚI PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Trong những năm qua, với việc cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện các đột phá chiến lược, nền kinh tế nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế - xã hội. “Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP tăng từ 79,9% năm 2011 lên 82,6% năm 2015; tỉ trọng nông nghiệp giảm từ 20,1% xuống còn 17,4%. Tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội giảm, còn 44,3%” [3, tr.231]. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. “Quy mô nền kinh tế năm 2017 theo giá hiện hành đạt 5.007,9 nghìn tỷ đồng; GDP bình quân đầu người đạt 53,5 triệu đồng, tương đương 2.385 USD, tăng 170 USD so với năm 2016. Cơ cấu kinh tế có những chuyển biến tích cực: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 15,34%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,34%; khu vực dịch vụ chiếm 41,32%; thuế sản phẩm trừ nợ cấp sản phẩm chiếm 10%. Do kinh tế tăng trưởng cao nên thu, chi ngân sách nhà nước chuyển biến tích cực, tài chính lành mạnh, ngân hàng phát triển và tăng trưởng khá. Năm 2017, thu ngân sách vượt dự toán 5%” [1, tr.68].

Bên cạnh những thành tựu đạt được, chúng ta đang đối mặt với những khó khăn và thách thức trong quá trình cơ cấu lại nền kinh tế. Một trong những khó khăn và thách thức đó là nguồn nhân lực còn nhiều bất cập. Việt Nam được thế giới đánh giá là có lợi thế về dân số, đang trong thời kỳ “dân số vàng”, thời kỳ mà dân số trong độ tuổi lao động cao nhất. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính đến tháng 6 năm 2017, dân số Việt Nam có trên 93 triệu người; trong đó dân số từ 15 tuổi trở lên ở nước ta có 71,85 triệu người, trong đó nam là 35,04 triệu người, nữ là 36,8 triệu người; lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên có 54,52 triệu người, trong đó lao động nam là 28,33 triệu người, lao động nữ là 26,20 triệu người, lao động ở thành thị là 17,53 triệu người, lao động ở nông thôn là 37 triệu người. Xét về số lượng nguồn nhân lực nước ta rất dồi dào đứng thứ 13 thế giới, thứ 7 châu Á và thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á.

Thế nhưng, trước những yêu cầu cơ cấu lại nền kinh tế thì nguồn nhân lực đó đang bộc lộ những hạn chế nhất định như: chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; trình độ lao động cơ khí, máy móc hiện đại, tự động hoá còn giản đơn; trình độ ứng dụng khoa học kỹ thuật còn thấp; kỹ thuật lao động chưa cao; cơ cấu phân bổ lao động theo ngành nghề chưa hợp lý; nhân lực phổ thông hiện tại vẫn chiếm số đông, trong khi đó, tỷ lệ nhân lực chất lượng cao lại chiếm tỷ lệ thấp; nguồn nhân lực chủ yếu tập trung vào khu vực nông nghiệp, nông thôn; trình độ văn hoá và chuyên môn kỹ thuật, mặt bằng nguồn lực lao động nước ta còn thấp so với các quốc gia trong khu vực.

Theo số liệu điều tra lao động và việc làm của Tổng cục Thống kê, năm 2017, tỷ lệ lao động có trình độ đại học trở lên trong tổng số lao động là 9,09%; cao đẳng là 3,17%; trung cấp là 5,43% và sơ cấp nghề là 3,53%. “Trong tổng số 54,52 triệu người từ 15 tuổi trở lên thuộc lực lượng lao động của cả nước có 49,2 triệu người lao động (chiếm 78,8% lực lượng lao động) chưa được đào tạo để đạt một trình độ chuyên môn kỹ thuật nào đó” [6, tr.11].

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB), Việt Nam đang rất thiếu lao động có tay nghề, công nhân kỹ thuật bậc cao, chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam đạt 3,79 điểm (trong thang điểm 10), xếp hạng thứ 11 trong số 12 quốc gia được khảo sát ở châu Á. Trong khi Hàn Quốc đạt 6,91 điểm; Ấn Độ đạt 5,76 điểm; Malaixia đạt 5,59 điểm; Thái Lan đạt 4,94. Chỉ số kinh tế tri thức (KEI) của nước ta còn thấp, chỉ đạt 0,32 điểm, xếp thứ 102/133 quốc gia được phân loại; lao động nông thôn chủ yếu chưa được đào tạo nghề, năng suất lao động thấp.

Phần lớn lao động Việt Nam chưa được tập huấn về kỹ thuật lao động công nghiệp, tuy tiện về giờ giấc và hành vi. Người lao động chưa được trang bị các kiến thức và kỹ năng làm việc theo nhóm, thiếu khả năng hợp tác và gánh chịu rủi ro, ngại phát huy sáng kiến và chia sẻ kinh nghiệm làm việc; hạn chế về tin học và ngoại ngữ. Tất cả những hạn chế trên tất yếu sẽ dẫn đến năng suất lao động thấp. Năng suất lao động của Việt Nam chỉ bằng khoảng 60% của Ấn Độ, 34% của Trung Quốc, 9% của Malaixia.

Nghị quyết XII của Đảng đã thẳng thắn chỉ rõ thực trạng này: “Nền kinh tế vẫn chủ yếu phát triển theo chiều rộng, tăng trưởng kinh tế còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố về vốn, tài nguyên, lao động trình độ thấp, chưa dựa nhiều vào tri thức, khoa học và công nghệ,

lao động có kỹ năng. Năng suất lao động chậm được cải tiến, thấp hơn nhiều so với một số nước trong khu vực” [3, tr.84].

Những hạn chế đó làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tái cơ cấu kinh tế ở nước ta hiện nay. Để khắc phục những hạn chế trên và tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh, trong giai đoạn tới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, thực hiện cơ cấu lại đồng bộ, tổng thể nền kinh tế và các ngành, các lĩnh vực gắn với phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tạo ra sự tương thích giữa cơ cấu kinh tế với cơ cấu nguồn nhân lực. Tạo lập cơ chế thị trường lao động, bảo đảm sự lưu thông nguồn nhân lực theo tín hiệu của thị trường. Thực hiện sự liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo và Nhà nước để phát triển nguồn nhân lực. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động được học tập suốt đời. Gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Thứ hai, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực gắn với lộ trình và bước đi phù hợp của quá trình cơ cấu lại nền kinh tế. Tạo lập môi trường thuận lợi cho phát triển nguồn nhân lực gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; với tiến bộ khoa học và công nghệ. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Phối hợp hình thức liên kết đào tạo trong nước và gửi đi đào tạo ở nước ngoài để xây dựng và phát triển nguồn nhân lực.

Thứ ba, phát triển đa dạng các ngành, nghề để tạo việc làm và thu nhập cho người lao động; giải quyết lao động dôi dư do sự thay đổi cơ cấu của nền sản xuất. Nền kinh tế phát triển theo chiều rộng thì sẽ dẫn đến hình thành cơ cấu kinh tế thiên về tận dụng số lượng lao động. Cơ cấu lại nền kinh tế ở nước ta hiện nay là quá trình chuyển đổi cách thức tăng trưởng theo chiều rộng sang tăng trưởng theo hướng kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu. Do đó, phải chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phải chú ý cả năng lực và phẩm chất, không được tuyệt đối hoá bất cứ một mặt nào.

Thứ tư, tăng cường công tác dự báo phát triển nguồn nhân lực trong từng khu vực kinh tế và từng ngành kinh tế phù hợp với cơ cấu lại nền kinh tế trong từng giai đoạn. Trên cơ sở nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, điều chỉnh cơ cấu đào tạo trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh việc phân cấp, thực hiện quyền tự chủ của các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực. Tăng cường hợp tác quốc tế để đẩy nhanh phát triển nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở vật chất trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; khuyến khích du học. Coi trọng phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi; đội ngũ chuyên gia, lao động lành nghề và cán bộ khoa học, công nghệ đầu đàn.

Thứ năm, kết hợp hài hoà giữa cơ cấu lại nền kinh tế với đảm bảo các điều kiện, môi trường cho sự phát triển nguồn nhân lực. Nguồn nhân lực là nguồn lực đặc biệt nên nó

khả năng tự phát triển. Khả năng tự phát triển này, một mặt phụ thuộc vào chính bản thân con người; mặt khác, phụ thuộc vào quá trình đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, tổ chức sử dụng. Điều này, đặt ra cho sự phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, không những hướng đến phát huy tính năng động, sáng tạo của con người; mà còn phải chú ý đến mục đích, cách thức và môi trường cho sự phát triển nguồn nhân lực.

5. KẾT LUẬN

Nguồn nhân lực đóng vai trò quyết định đối với sự vận động và phát triển của xã hội. Cơ cấu lại nền kinh tế nhằm tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý để thúc đẩy nền sản xuất của xã hội phát triển một cách hiệu quả. Cơ cấu lại nền kinh tế đòi hỏi phải cơ cấu lại các nguồn lực, trong đó trước hết là nguồn nhân lực. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phải được xem là một đột phá chiến lược để thúc đẩy việc ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, đưa nền kinh tế của đất nước phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững. Phát triển nguồn nhân lực sẽ tạo điều kiện thuận lợi và động lực cho cơ cấu lại nền kinh tế ở nước ta. Thế nhưng, hiện nay, nguồn nhân lực ở nước ta còn tồn tại những bất cập nhất định làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình cơ cấu lại nền kinh tế. Để khắc phục những bất cập đó, đòi hỏi chúng ta phải thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Sinh Cúc (2018). Tổng quan kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2017, *Tạp chí Cộng sản số 904 (2-2018)*, tr.74-82.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [4] Phạm Thị Ngọc Linh và Nguyễn Thị Kim Dung (2011). *Giáo trình kinh tế phát triển*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Ngọc Toàn - Bùi Văn Huyền (2013). *Tái cấu trúc kinh tế Việt Nam nhìn từ cơ cấu ngành và cơ cấu thành phần kinh tế*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [6] Tổng cục Thống kê (2017). *Báo cáo điều tra Lao động và Việc làm 6 tháng đầu năm 2017*, Hà Nội.

Title: THE RELATIONSHIP BETWEEN HUMAN RESOURCE AND RESTRUCTURING OUR COUNTRY'S ECONOMY TODAY

Abstract: Human resource, especially, high quality human resource plays an important role in restructuring and renovating of the economic growth model in Vietnam. The process of restructuring our country's economy is dramatically affected by low-qualified human resource in Vietnam. In order to enhance the quality of human resource to meet the requirements of restructuring and renovating our country's economy, in-depth research and evaluation should be done. In this paper, thorough analysis of the role, current situation and solutions for human resource's development to meet the requirements of economic restructuring in Vietnam will be presented.

Keywords: human resource, high quality human resource, economy restructure.